



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CAN THO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Email: catech@cantho.gov.vn
Tel: 0292.3830353

Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Website: catech.vn
Fax: 0292.3833976

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 103009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 1 (Tại hồ phân ly số 1)
Tọa độ: 0578741/1116559
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KĐ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Email: catech@cantho.gov.vn
Tel: 0292.3830353

Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Website: catech.vn
Fax: 0292.3833976

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 113009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 2 (Tại hồ phân ly số 2)
Tọa độ: 0578710/1116609
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ

Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353

Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City

Website: catech.vn

Fax: 0292.3833976

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

Số: 123009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025

Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 3 (Tại hồ phân ly số 3)
Tọa độ: 0578610/1116675
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CAN Tho TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ
Email: catech@cantho.gov.vn
Tel: 0292.3830353

Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City
Website: catech.vn
Fax: 0292.3833976

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 133009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 4 (Tại hồ phân ly số 4)
Tọa độ: 0578564/1116715
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 143009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025

Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 5 (Tại hồ phân ly số 5)
Tọa độ: 0578502/1116660
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h25 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

Kí, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



Số: 153009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025

Trang: 1/1

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mưa nhiễm dầu 6 (Tại hồ phân ly số 6)
Tọa độ: 0578459/1116600
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 01 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.
9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	6

Ghi chú: - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với Kq = 1,2; Kf = 1 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, mã số mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Name of sample, sample code and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số:163009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mặt 1 (Trên sông Trà Nóc cách điểm xả 200m về phía hạ lưu (chợ Trà Nóc))
Tọa độ: 0578539/1117724
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN**
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,37 (tại 29,8°C)	6,5 - 8,5
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	10	≤ 4
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	19	≤ 10
4	Hàm lượng Oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 12026:2018	7,78	≥ 6
5	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	78,00	≤ 25
6	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,07	0,3
7	Hàm lượng Clorua (Cl ⁻)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2023	15,60	250
8	Hàm lượng Florua (F ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 F ⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,14)	1

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) QCVN 08-MT:2023/BTNMT – Bảng 1 và mức phân loại A Bảng 2 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

Ký, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_2^- B:2023	KPH (MDL = 0,01)	0,05
10	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_3^- .E:2023	0,87	-
11	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	KPH (MDL = 0,02)	-
12	Hàm lượng Xyanua (CN^-)	mg/L	SMEWW 4500- CN^- .C&E:2023	KPH (MDL = 0,002)	0,01
13	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)	0,01
14	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)	0,005
15	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,0002)	0,02
16	Hàm lượng Crom VI (Cr^{6+})	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL = 0,003)	0,01
17	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,005)	0,1
18	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,03)	0,5
19	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,0002)	0,1
20	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,01)	0,1
21	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00008)	0,001
22	Hàm lượng Dầu mỡ tổng	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (MDL = 0,90)	-
23	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	$2,4 \times 10^4$	≤ 1.000
24	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,04)	0,5
25	Hàm lượng Crom tổng (Cr)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,005)	0,05

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số: 173009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước mặt 2 (Trên sông Hậu cách điểm xả 200m về phía hạ lưu (qua kho xăng dầu quân đội))
Tọa độ: 0579435/1116818
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,39 (tại 29,6°C)	6,5 - 8,5
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	9	≤ 4
3	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	16	≤ 10
4	Hàm lượng Oxy hòa tan (DO)	mg/L	TCVN 12026:2018	7,10	≥ 6
5	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	76,00	≤ 25
6	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,08	0,3
7	Hàm lượng Clorua (Cl ⁻)	mg/L	SMEWW 4500-Cl ⁻ .B:2023	14,89	250
8	Hàm lượng Florua (F ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 F ⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,14)	1

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) QCVN 08-MT:2023/BTNMT – Bảng 1 và mức phân loại A Bảng 2 (theo yêu cầu khách hàng); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



KT, GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 2/2

STT	Mô tả	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Hàm lượng Nitrit (NO_2^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_2^- :B:2023	KPH (MDL = 0,01)	0,05
10	Hàm lượng Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500- NO_3^- :E:2023	0,85	-
11	Hàm lượng Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P:E:2023	KPH (MDL = 0,02)	-
12	Hàm lượng Xyanua (CN^-)	mg/L	SMEWW 4500- CN^- :C&E:2023	KPH (MDL = 0,002)	0,01
13	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)	0,01
14	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00025)	0,005
15	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,0002)	0,02
16	Hàm lượng Crom VI (Cr^{6+})	mg/L	SMEWW 3500-Cr.B:2023	KPH (MDL = 0,003)	0,01
17	Hàm lượng Đồng (Cu)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,005)	0,1
18	Hàm lượng Kẽm (Zn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,03)	0,5
19	Hàm lượng Niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,0002)	0,1
20	Hàm lượng Mangan (Mn)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,01)	0,1
21	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH (MDL = 0,00008)	0,001
22	Hàm lượng Dầu mỡ tổng	mg/L	SMEWW 5520B:2023	KPH (MDL = 0,90)	-
23	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	$9,3 \times 10^4$	≤ 1.000
24	Hàm lượng Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,04)	0,5
25	Hàm lượng Crom tổng (Cr)	mg/L	US.EPA Method 200.7	KPH (MDL = 0,005)	0,05

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số:183009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 1 (Tại vị trí cửa xả số 1 - Nước thải sinh hoạt)
Tọa độ: 0578655/1116522
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,06 (tại 27,4°C)	5 - 9
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	17	36
3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	20,00	60
4	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)	6
5	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)	1,2
6	Hàm lượng Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,90	36
7	Hàm lượng Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.E:2023	0,08	7,2
8	Hàm lượng dầu mỡ động thực vật	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	12

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) QCVN 14 : 2008/BTNMT – Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A, K=1,2 (theo yêu cầu khách hàng); - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORTNgày: 10/10/2025
Trang: 2/2

STT		Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	$4,5 \times 10^2$	3.000
10	Hàm lượng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	HD 5.6-QT-56	127	600
11	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	TCVN 6622-1:2009	KPH (MDL = 0,15)	6

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: 45 đường 3/2 - TP. Cần Thơ Add: No 45 - 3/2 Street Cantho City Tel: 0292.3830353 - Fax: 0292.3833976
Email: catech@cantho.gov.vn Website: catech.vn



Số: 193009/MT/013009/25

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Ngày: 10/10/2025
Trang: 1/2

1. Tên mẫu và ký hiệu : Nước thải 2 (Nước thải sau bồn trung hòa)
Tọa độ: 0578648/1116956
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu (khoảng 2,2 lít)
3. Ngày nhận mẫu : 30/09/2025
4. Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 30/09/2025 đến 08/10/2025
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN CẦN THƠ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY
PHÁT ĐIỆN 2 - CÔNG TY CỔ PHẦN
Số 01 Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày:
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 013009MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
 - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
 - Thời gian và địa điểm: Từ 08h30 - 09h15 ngày 30/09/2025 tại Nhà máy Nhiệt điện Cần Thơ - Số 01, đường Lê Hồng Phong, phường Thới An Đông, TP. Cần Thơ.

9. Kết quả thử nghiệm :

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
1	pH	-	TCVN 6492:2011	7,32 (tại 29,2°C)	6 - 9
2	Hàm lượng BOD ₅ (ở 20°C)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	8	36
3	Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	SMEWW 2540D:2023	24,00	60
4	Độ màu	Pt-Co	SMEWW 2120C:2023	KPH (MDL = 4,0)	50
5	Hàm lượng COD	mg/L	SMEWW 5220C:2023	15	90
6	Hàm lượng tổng Nitơ	mg/L	TCVN 6638:2000	6,72	24
7	Hàm lượng Photpho tổng (tính theo P)	mg/L	SMEWW 4500-P.B&E:2023	0,08	4,8
8	Hàm lượng tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	KPH (MDL = 0,90)	6

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - (*) QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A với K_q = 1,2; K_f = 1) (theo yêu cầu khách hàng); - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORTNgày: 10/10/2025
Trang: 2/2

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Mức giới hạn (*)
9	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,2	40
10	Hàm lượng Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,02)	0,24
11	Hàm lượng Florua (F ⁻)	mg/L	SMEWW 4500 F ⁻ .B&D:2023	KPH (MDL = 0,14)	6
12	Hàm lượng Clo dư	mg/L	TCVN 6225-3:2011	KPH (MDL = 0,30)	1,2
13	Hàm lượng Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	KPH (MDL = 0,70)	6
14	Coliforms	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	2,2 x 10 ²	3.000

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, nơi gửi được ghi theo yêu cầu của khách hàng
Name of sample and client are reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ (CATECH).
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.